

Bản án số: 11/2023/HS-PT

Ngày 17-3-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Chiến và ông Lương Đức Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10, 17 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2023/TLPT-HS, ngày 10-01-2023 đối với Đặng Phong T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2022/HS-ST ngày 30-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đặng Phong T, sinh năm 1987, tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: thôn V, xã M, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Thiên L (chết) và bà Hồ Thị Kim L1; tiền sự: không; tiền án: 05 tiền án, cụ thể: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2004/HSST, ngày 19-10-2004 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 08 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, ngày 13-12-2004, chấp hành xong hình phạt; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 216/2007/HSST, ngày 13-9-2007 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999, ngày 17-10-2010, chấp hành xong hình phạt; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2013/HSST ngày 23-5-2013 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, ngày 19-12-2013 chấp hành xong hình phạt; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2016/HSST, ngày 27-7-2016 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk

Nông xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 2 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999, ngày 25-10-2018 chấp hành xong hình phạt; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HSST ngày 29-5-2020 của Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, bị cáo kháng cáo và Bản án hình sự phúc thẩm số 59/2020/HSPT, ngày 05-8-2020 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông giữ nguyên mức hình phạt, ngày 10-3-2022 chấp hành xong hình phạt (*các lần phạm tội chưa được xoá án tích*); bị bắt, tạm giam ngày 18-4-2022; có mặt.

2. Đinh Viết T1, sinh năm 1988, tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: thôn H, xã S, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: lao động tự do, trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn H và bà Nguyễn Thị Q, tiền sự: không; tiền án: 03 tiền án, cụ thể: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2008/HSST ngày 31-12-2008 của Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2007/HSST ngày 27-3-2007 của Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, buộc phải chấp hành 03 năm 06 tháng tù, bị cáo kháng cáo, Bản án hình sự phúc thẩm số 49/2009/HSPT, ngày 22-4-2009 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt, buộc phải chấp hành 03 năm tù, ngày 30-8-2010 chấp hành xong hình phạt; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2013/HSST ngày 23-5-2012 của Toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, ngày 12-10-2014 chấp hành xong hình phạt; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 249/2017/HSST, ngày 27-11-2017 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, ngày 27-8-2020 chấp hành xong hình phạt (*các lần phạm tội chưa được xoá án tích*). Về nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2007/HSST, ngày 27-3-2007 của Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (*phạm tội khi mới 17 tuổi 11 tháng 25 ngày nên được coi là không có án tích*); bị bắt, tạm giam ngày 18-4-2022; có mặt.

3. Đậu Quang D, sinh năm 1989, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đậu Quang T2 (chết) và bà Nguyễn Thị T3; có vợ là Nguyễn Thị Hồng S (đã ly hôn) và có 02 con; tiền sự: không; tiền án: 03 tiền án, cụ thể: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2010/HSST, ngày 03-02-2010 của Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo,

thời gian thử thách 03 năm 07 tháng về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2013/HSST, ngày 20-9-2013 của Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt với Bản án số 08/2010/HSST, ngày 03-02-2010 của Toà án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông, buộc bị cáo phải chấp hành 04 năm tù, ngày 08-9-2016 chấp hành xong hình phạt; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HSST, ngày 15-5-2019 của Toà án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xử phạt 03 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự; ngày 30-9-2021, chấp hành xong hình phạt (*các lần phạm tội chưa được xoá án tích*); bị bắt tạm giữ từ ngày 18-4-2022 đến ngày 24-4-2022 được trả tự do và bị bắt, tạm giam lại từ ngày 12-10-2022; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 17-4-2022, Đinh Viết T1, Nguyễn Duy C, Đậu Quang D, Nguyễn D, Đặng Phong T và Chu Sỹ T4 hát Karaoke tại phòng Vip 5 quán Karaoke Diamond thuộc Tổ dân phố 7, thị trấn M, huyện Đ, trong phòng có thêm 04 nhân viên để phục vụ gồm H'Nghiep M, H'B, H'Bạch H và H'Vân M. Trong quá trình hát Karaoke, Đặng Phong T rủ Đậu Quang D và Đinh Viết T1 mua ma túy về sử dụng, tất cả đồng ý. D đưa cho T 1.500.000 đồng để mua ma túy, T gặp đối tượng P (*chưa rõ nhân thân, lại lịch*) mua 01 gói ma túy (*dạng Ketamine*), 01 viên ma túy với giá 1.500.000 đồng và mua 01 đĩa sứ màu trắng tại quán thịt thỏ Đức Đạt thuộc Tổ 7, thị trấn M, huyện Đ. Khi quay lại phòng hát Karaoke, T lấy đĩa sứ và gói ma túy để trên bàn, đồng thời lấy viên ma túy bẻ làm ba phần rồi cùng Đinh Viết T1, Đậu Quang D mỗi người nuốt một phần vào bụng; do không có công cụ nghiền và sử dụng ma túy nên T1 đưa 01 thẻ ATM của Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) mang tên LE THI NGỌC TR và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng để làm công cụ sử dụng ma túy. Sau khi nghiền nhỏ ma túy và chia ma túy thành từng đường kẻ, T, D, T1 và H' Vân M thay phiên nhau sử dụng. Sau đó, H'Bạch H lấy đĩa sứ, ống hút và thẻ nhựa để tại góc phòng, dưới chân màn hình điều khiển nhạc. Lúc này, Đậu Quang D tiếp tục đưa cho Đặng Phong T 2.000.000 đồng (*gồm 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng*) để trả công phục vụ cho 04 nhân viên. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, lực lượng Công an huyện Đăk Mil kiểm tra, phát hiện và thu giữ tang vật.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy tại Trung tâm y tế huyện Đăk Mil ngày 18-4-2022, Đặng Phong T, Đinh Viết T1, Đậu Quang D và H'Vân M dương tính với chất ma túy (MET, AMP).

Tại Kết luận giám định số 25/KL-KTHS, ngày 22-4-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ màu trắng được niêm phong trong hộp catton gửi giám định là chất ma túy, là Ketamine; chất bột màu trắng bám dính hai đầu tờ tiền Polyme mệnh giá 20.000 đồng được niêm phong trong hộp catton gửi giám định là chất ma túy, là Ketamine; chất bột màu trắng bám dính trên thẻ nhựa màu xanh của ngân hàng ACB mang tên LE THI NGOC TRINH được niêm phong trong hộp catton gửi giám định là chất ma túy, là Ketamine; chất bột màu trắng bám dính bên trong gói nilon chỉ xanh được niêm phong trong hộp catton gửi giám định là chất ma túy, là Ketamine; không đủ căn cứ kết luận chất bột màu hồng bám dính bên trong gói nilon chỉ đỏ được niêm phong trong hộp catton gửi giám định là chất ma túy.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2022/HS-ST ngày 30-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil quyết định: Tuyên bố các bị cáo Đinh Viết T1, Đặng Phong T và Đậu Quang D phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 255, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Phong T 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam ngày 18-4-2022. Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Viết T1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam ngày 18-4-2022. Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 255, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đậu Quang D 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam ngày 12-10-2022 và được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ 18-4-2022 đến ngày 24-4-2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 07-12-2022 và ngày 12-12-2022, Đậu Quang D kháng cáo toàn bộ bản án, không đồng ý với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên. Ngày 12-12-2022, Đặng Phong T, Đinh Viết T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đậu Quang D, Đặng Phong T cho rằng Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt các bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là không đúng; bị cáo D giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo T thay đổi nội dung kháng cáo kêu oan; bị cáo Đinh Viết T1 giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đậu Quang D tranh luận: Bị cáo bị ép cung và không sử dụng ma túy, bị cáo bị oan. Đặng Phong T tranh luận: Bị cáo không chuẩn bị ma túy, đĩa sứ và không sử dụng ma túy, quá trình điều tra bị cáo bị ép cung, bị cáo bị oan. Đinh Viết T1 trình bày: Bị cáo chỉ sử dụng ma túy một mình, tự chuẩn bị công cụ phương tiện để sử dụng ma túy, nếu cho rằng bị cáo tổ chức sử dụng ma túy thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại Bản án sơ thẩm số 74/2022/HS-ST ngày 30-11-2022 của Toà án nhân dân huyện Đắk Mil kết án Đặng Phong T, Đinh Viết T1 và Đậu Quang D về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.1]. Tại cấp sơ thẩm, Đậu Quang D và Đặng Phong T không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo D khai bị ép cung, mớm cung (*bút lục 621*) nhưng cấp sơ thẩm chưa làm rõ sự việc, không triệu tập điều tra viên tham gia phiên tòa.

[1.2]. Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng có sự mâu thuẫn, cụ thể: Anh Nguyễn Duy C khai: bạn của T đưa ma túy, đĩa sứ đến và là người kẻ ma túy để sử dụng (*bút lục 505 đến bút lục 516*); H’Vân M khai: T đưa ma túy, đĩa sứ đến để sử dụng ma túy (*từ bút lục 416 đến bút lục 418*), lời khai của H’Vân M có sự mâu thuẫn về nơi T lấy ma túy nhưng chưa được làm rõ (*các bút lục 423, 429*), H’Vân M khai nghe, nhìn thấy T hỏi D có chơi ma túy không thì D đồng ý và đưa tiền cho T mua ma túy nhưng không đối chất nội dung này giữa D và H’Vân M.

[1.3]. Ông Phạm Văn G khai: Có cho rất nhiều người mượn đĩa sứ trong đó có Đặng Phong T (*khi làm việc tại Cơ quan Công an mới biết tên*) nhưng không đối chất, nhận dạng để củng cố lời khai. Bên cạnh đó, thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng (*giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, bản án*) cho những người tham gia tố tụng của cấp sơ thẩm không hợp lệ theo quy định tại Điều 137, 138 của Bộ luật Hình sự; phiên tòa xét xử sơ thẩm lần đầu vắng mặt người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, sự có mặt các người này là cần thiết để làm sáng tỏ những tình tiết của vụ án nhưng cấp sơ thẩm không hoãn phiên tòa là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[1.4]. Tại trích lục tiền án, tiền sự Đặng Phong T xác định cha của bị cáo khác nhau (*Đặng Thiên L, Đặng Thiên L1, Đặng Thiên L2*) nội dung này cần làm rõ để xác định tiền án, tiền sự đối với Đặng Phong T.

[2]. Từ những phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil để điều tra, xét xử lại theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Do hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại nên không xem xét đến nội dung kháng cáo của các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bản án sơ thẩm số: 74/2022/HS-ST ngày 30-11-2022 của Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil để điều tra, xét xử lại theo quy định của pháp luật.

2. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- CQCSĐT CA huyện Đắk Mil ;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- TAND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo
- Lưu: HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Võ Văn Vinh